

Số: /NQ-HĐND

Phúc Lợi, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời
phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÂM THỜI PHƯỜNG PHÚC LỢI
KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 72/2025/NQLT/UBTVQH15-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 20/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định chi tiết việc tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi tại Tờ trình số 04/TTr-HĐND ngày 23/7/2025 về việc đề nghị thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021-2026 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 25/7/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. ✓

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Thành phố; (để b/c)
- TTĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Lưu VT, VPTH (03).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thạch

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 25/7/2025
của HĐND phường Phúc Lợi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân lâm thời phường Phúc Lợi nhiệm kỳ 2021 – 2026 (sau đây viết tắt là HĐND phường) gồm: hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND phường; mối quan hệ công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND phường và những điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND phường.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND phường, Văn phòng HĐND&UBND phường.

2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Ủy viên Thường trực HĐND; Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban; Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND phường.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND phường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

3. Thường trực HĐND phường họp thường kỳ mỗi tháng một lần để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy

4. Thường trực HĐND phường ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (đối với kỳ họp thường lệ); đồng thời phân công các Ban của HĐND phường thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của luật và lĩnh vực phụ trách theo dõi.

5. Thường trực HĐND phối hợp với UBND phường trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp HĐND phường.

Điều 6. Chương trình kỳ họp HĐND phường

1. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND phường, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND, Thường trực HĐND phường dự kiến chương trình kỳ họp HĐND phường.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND phường được gửi đến đại biểu HĐND cùng với giấy triệu tập kỳ họp chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với kỳ họp chuyên đề.

3. Chương trình kỳ họp do HĐND phường xem xét, thông qua tại kỳ họp theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp báo cáo HĐND phường dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;

b) Đại biểu HĐND phường thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp;

c) Chủ tọa kết luận (nếu có ý kiến tham gia khác);

d) HĐND phường biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

4. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND phường, chủ tọa kỳ họp đề nghị HĐND phường sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

5. Các phiên họp tại kỳ họp HĐND phường: phiên họp trừ bị; phiên khai mạc; phiên họp toàn thể của HĐND; phiên họp thảo luận của các Tổ đại biểu; phiên chất vấn; phiên bế mạc.

a) Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND mời Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND phường có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình HĐND xem xét, quyết định;

b) Các phiên họp tại kỳ họp HĐND phường được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Phiên họp trừ bị

Trước khi khai mạc kỳ họp, HĐND Phường có thể họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do HĐND Phường quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND Phường.

7. Phiên khai mạc

b) Thư ký các tổ thảo luận có trách nhiệm ghi chép, tổng hợp đầy đủ ý kiến, báo cáo Tổ trưởng, Tổ phó gửi HĐND phường và Văn phòng HĐND&UBND phường tổng hợp, trình Chủ tọa kỳ họp;

c) Đại biểu khác được mời tham dự phiên thảo luận Tổ. Trong quá trình thảo luận đại biểu mời được phát biểu trao đổi, giải trình hoặc ý kiến đề xuất với HĐND phường.

10. Phiên chất vấn

a) Chủ tịch HĐND phường điều hành phiên chất vấn;

b) Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các Điều 8, 9, 10 của Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND;

c) Tại kỳ họp HĐND phường việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

(1) Chủ tịch HĐND phường nêu nhóm vấn đề đề nghị đại biểu HDND tập trung chất vấn;

(2) Đại biểu HĐND phường nêu chất vấn;

(3) Chủ tịch HĐND phường mời từng đại biểu HĐND chất vấn theo thứ tự đăng ký; mời người bị chất vấn trả lời chất vấn của Đại biểu HĐND về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình;

(4) Căn cứ nội dung và tình hình thực tế, Chủ tịch mời đại biểu HĐND đã đăng ký phát biểu tái chất vấn tranh luận nội dung trả lời của người bị chất vấn; khi có nhiều đại biểu đăng ký tranh luận về cùng một vấn đề đang bị chất vấn thì đại biểu HĐND đã nêu chất vấn về vấn đề đó được ưu tiên tranh luận trước;

(5) Chủ tịch có quyền yêu cầu đại biểu HĐND dừng chất vấn hoặc tranh luận nếu đại biểu HĐND chất vấn, tranh luận quá thời gian hoặc không chất vấn, tranh luận đúng nội dung; yêu cầu người bị chất vấn dừng trả lời chất vấn khi trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian;

(6) Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời trực tiếp, đầy đủ tại phiên họp toàn thể của HĐND về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

Trường hợp đại biểu chất vấn không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền tiếp tục chất vấn;

(7) Thời gian chất vấn: Đại biểu đặt câu hỏi chất vấn cần ngắn gọn, tập trung vào nhóm vấn đề chất vấn, đặt câu hỏi cụ thể, rõ địa chỉ, thời gian đặt câu hỏi không quá 02 phút. Người bị chất vấn phải trả lời đúng nội dung, đúng trọng

Điều 8. Lấy ý kiến đại biểu bằng phiếu xin ý kiến

1. Trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND phường tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân trình dự án, dự thảo, báo cáo, các Ban HĐND phường chủ trì thẩm tra xem xét, quyết định việc lấy ý kiến các đại biểu HĐND về vấn đề thuộc nội dung của kỳ họp HĐND phường bằng phiếu xin ý kiến.

2. Việc lấy ý kiến đại biểu HĐND phường bằng phiếu xin ý kiến được gửi đến Văn phòng HĐND&UBND phường để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND phường. Phiếu xin ý kiến được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử.

3. Đại biểu HĐND phường có trách nhiệm thể hiện ý kiến vào phiếu xin ý kiến và gửi lại phiếu xin ý kiến đến Văn phòng HĐND&UBND phường đúng thời hạn.

4. Văn phòng HĐND&UBND phường chủ trì, phối hợp các Ban HĐND phường, các cơ quan có liên quan tổ chức việc lấy ý kiến đại biểu; tập hợp, tổng hợp kết quả phiếu xin ý kiến và báo cáo Thường trực HĐND phường.

Điều 9. Chủ tọa phiên họp HĐND phường

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại kỳ họp HĐND phường gồm: Chủ tịch HĐND và Phó Chủ tịch HĐND phường. Chủ tịch HĐND phường khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND phường bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND phường. Phó Chủ tịch HĐND phường tham dự chủ tọa phiên họp HĐND phường, giúp Chủ tịch HĐND phường trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND phường.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo chương trình kỳ họp được HĐND thông qua và các trình tự quy định tại Quy chế này.

3. Chủ tọa phiên họp có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND phường thông qua; đề nghị HĐND điều chỉnh chương trình khi cần thiết;

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND phường hoặc tại phiên thảo luận tổ;

c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND và tại phiên thảo luận tổ;

đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án;

e) Điều hành để HĐND phường biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến kỳ họp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 13. Khách mời tham dự kỳ họp của HĐND

1. Căn cứ theo chương trình, tính chất nội dung cụ thể của từng kỳ họp, Thường trực HĐND phường mời đại biểu Thành phố, đại biểu phường, các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND Thành phố tại đơn vị bầu cử tham dự kỳ họp.

2. Thành viên UBND phường, Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường không phải là đại biểu HĐND phường được mời tham dự các kỳ họp của HĐND phường; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND phường được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được Chủ tọa đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến khi có yêu cầu của HĐND phường hoặc Chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội của phường, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND phường khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của người được mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND phường phê duyệt trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường.

Điều 14. Tài liệu kỳ họp của HĐND phường

1. Chủ tịch HĐND phường quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường.

2. Tài liệu kỳ họp HĐND phường do thủ trưởng đơn vị trực tiếp ký báo cáo (trường hợp đặc biệt không thể trực tiếp thì có thể phân công cho cấp phó ký báo cáo) và phải được gửi đến đại biểu HĐND phường bằng hình thức văn bản điện tử hoặc văn bản giấy (trừ các văn bản, tài liệu thuộc bí mật nhà nước).

3. Đại biểu HĐND phường có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật Nhà nước, nội dung các phiên họp kín của HĐND phường.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND phường được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Đối với tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước: Thực hiện lưu trữ theo quy định Bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 15. Thông tin về kỳ họp HĐND phường

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được ban hành, Văn phòng HĐND&UBND phường công khai nghị quyết của HĐND trên trang thông tin điện tử của phường, trừ trường hợp luật quy định khác.

2. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin theo quyết định của Thường trực HĐND phường.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của các Ban HĐND phường;

c) Tham gia chuẩn bị các kỳ họp của HĐND phường, tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án và các hoạt động giám sát của Ban theo sự phân công của Thường trực HĐND phường.

4. Thường trực HĐND phường chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND phường

a) Phân công các Ban HĐND phường thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND phường;

b) Phân công các Ban của HĐND phường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND phường và một số công việc khác;

c) Phân công các Ban HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND phường; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của HĐND phường bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp;

d) Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban HĐND phường; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban HĐND phường;

đ) Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của HĐND phường khi thấy cần thiết;

e) Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực HĐND phường với các Ban của HĐND phường khi thấy cần thiết.

5. Thường trực HĐND chỉ đạo hoạt động của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND phường

a) Đôn đốc Tổ đại biểu HĐND phường tổ chức tiếp xúc với cử tri, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cử tri. Chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, UBND phường xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển tới các cơ quan liên quan nghiên cứu giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND phường những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan;

b) Tổ chức cho đại biểu HĐND phường nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND, các văn bản quy phạm pháp luật khác; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường;

c) Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND phường theo quy định;

Điều 19. Xây dựng chương trình, kế hoạch và báo cáo của Thường trực HĐND phường

1. Chương trình, kế hoạch công tác của Thường trực HĐND phường

a) Chương trình, Kế hoạch công tác năm của Thường trực HĐND được ban hành trước ngày 05/01 hàng năm. Chương trình, kế hoạch được thể hiện chi tiết hoạt động, phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp tham gia theo từng tháng, quý, 6 tháng, cả năm;

b) Căn cứ Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ trong năm và Nghị quyết chương trình giám sát của HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng HĐND&UBND phường tham mưu, đề xuất với Thường trực HĐND xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm của Thường trực HĐND phường;

c) Văn phòng HĐND&UBND phường chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu nội dung đề xuất của các cơ quan và trình Thường trực HĐND quyết định chương trình, kế hoạch;

d) Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND&UBND phường xây dựng kế hoạch để triển khai Chương trình, kế hoạch công tác của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Văn phòng HĐND&UBND phường trước ngày 15/01 hằng năm.

2. Báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND trình tại kỳ họp HĐND phường

a) Thường trực HĐND phường báo cáo kết quả hoạt động định kỳ 6 tháng, cả năm và các báo cáo khác theo quy định của luật và theo yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND Thành phố và HĐND phường. Thời gian hoàn thành báo cáo trước 07 ngày khai mạc kỳ họp HĐND;

b) Các Ban của HĐND, Văn phòng HĐND&UBND phường thực hiện tham mưu xây dựng báo cáo theo phân công của Thường trực HĐND phường đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

3. Báo cáo kết quả hoạt động hằng quý

a) Định kỳ, cuối tháng thứ 3 của quý, các Ban của HĐND tổng hợp, gửi báo cáo tình hình hoạt động hàng quý để Văn phòng HĐND&UBND phường tổng hợp, tham mưu dự thảo báo cáo;

b) Văn phòng HĐND&UBND phường tổng hợp, xin ý kiến của Thường trực HĐND phường để hoàn thiện báo cáo.

4. Các báo cáo, văn bản khác

a) Đối với các báo cáo về lĩnh vực chuyên môn: Ban chủ trì tham mưu báo cáo theo lĩnh vực được Thường trực HĐND phường phân công. Trường hợp

2. Trưởng ban của HĐND phường

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Phối hợp Văn phòng HĐND&UBND phường tham mưu Thường trực HĐND phường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và năm của Thường trực HĐND phường; xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình giám sát, việc kiểm tra, đôn đốc đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

d) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và năm của Ban HĐND phường; chương trình giám sát, việc kiểm tra, đôn đốc đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

đ) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn;

e) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND và Thường trực HĐND phường;

f) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND phường, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời; tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban; trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND phường.

3. Phó Trưởng ban của HĐND phường

a) Giúp Trưởng ban điều hành công việc thường xuyên của Ban, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban. Chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Thường trực HĐND phường và báo cáo lại Trưởng ban khi được Thường trực HĐND phường phân công;

b) Tham mưu cho Thường trực HĐND, Trưởng ban HĐND phường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và năm của Thường trực HĐND và các Ban;

c) Tham mưu cho Thường trực HĐND, Trưởng ban HĐND phường xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình giám sát, việc kiểm tra, đôn đốc đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

d) Tham mưu HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xử lý kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; liên hệ chặt chẽ với các Tổ đại biểu HĐND, theo dõi, đôn đốc UBND phường, các phòng, ban chuyên môn thuộc phường trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân;

đ) Ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Ủy viên của Ban HĐND phường

a) Tham mưu, phục vụ Thường trực HĐND điều hành công việc chung của HĐND; bảo đảm việc thực hiện quy chế hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND phường; giúp Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu và đại biểu HĐND;

b) Giúp Thường trực HĐND xây dựng chương trình, tổ chức phục vụ kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND;

c) Tham mưu HĐND, Thường trực HĐND trong việc giữ mối liên hệ công tác với các cơ quan cấp trên, Thường trực Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTQ và các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương; lập dự toán kinh phí hoạt động hằng năm, tổ chức thực hiện, quản lý kinh phí hoạt động của HĐND;

d) Tham mưu Thường trực HĐND tiếp công dân; tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, báo cáo Thường trực HĐND phường; tổ chức các hội nghị tiếp xúc với cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và gửi cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét giải quyết;

đ) Bảo đảm điều kiện hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND;

e) Phân công chuyên viên tổng hợp, giúp việc cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phường.

2. HĐND, Thường trực HĐND phường, các Ban của HĐND phường sử dụng con dấu của HĐND phường khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HĐND PHƯỜNG

Điều 25. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND phường

1. Giữ mối liên hệ và nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tại đơn vị ứng cử để kịp thời phản ánh những vấn đề có liên quan.

2. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND phường, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND phường phối hợp xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ; phối hợp với Tổ trưởng, Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ dân phố tổ chức đề đại biểu HĐND phường tiếp xúc với cử tri chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri với Thường trực HĐND chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; tổ chức đề đại biểu HĐND phường tiếp xúc với cử tri chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp.

3. Đôn đốc UBND phường, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường giải quyết các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri tại đơn vị ứng cử.

và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, hình thức phản ánh trực tiếp hoặc bằng văn bản theo mẫu do Thường trực HĐND phường quy định.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 28. Hoạt động giám sát của HĐND phường

1. HĐND thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Điều 24 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Hoạt động giám sát của HĐND thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. HĐND quyết định chương trình giám sát của HĐND theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND xây dựng quy trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thủ đô, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Thường trực HĐND phường xây dựng quy chế phối hợp với UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng của phường trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và triển khai các hoạt động giám sát, khảo sát hằng năm.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát của HĐND phường

1. HĐND phường, UBND phường, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của HĐND đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Điều 30. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND

1. Tổ chức Đoàn giám sát.
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND phường (trong trường hợp Thường trực HĐND phường giao cho Ban của HĐND phường giám

- a) Thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo quy định;
- b) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND phường trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND phường;
- c) Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;
- d) Tổ chức Đoàn giám sát;
- đ) Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban;

3. Hoạt động khảo sát của Ban của HĐND phường

- a) Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi;
- b) Ban xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức Đoàn khảo sát đảm bảo hiệu quả, trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các Ban của HĐND, các cơ quan liên quan và các chuyên gia về lĩnh vực khảo sát;
- c) Kết quả khảo sát của Ban của HĐND phường được báo cáo với Thường trực HĐND phường và gửi các cơ quan liên quan.

Điều 32. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu HĐND phường

- 1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND phường tại địa phương hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.
- 2. Tổ chức Đoàn giám sát.
- 3. Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu.
- 4. Nghiên cứu, xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Điều 33. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND phường

- 1. Đại biểu HĐND phường giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND phường; giám sát quyết định của UBND phường và Nghị quyết của HĐND phường; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.
- 2. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND phường thực hiện theo quy định từ Điều 84 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HĐND PHƯỜNG

Điều 34. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND phường với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND thành phố Hà Nội

c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của UBND phường bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác;

d) Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện quyền giám sát đối với những vấn đề có liên quan tại các cuộc họp của UBND phường.

2. UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường có trách nhiệm:

a) Giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND phường để giải quyết hoặc chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân mà Thường trực HĐND phường đã chuyển đến; Khi có yêu cầu, lãnh đạo UBND phường tham dự và chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường cùng tham dự các buổi tiếp xúc cử tri, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương của Thường trực HĐND phường để tiếp thu xử lý những vấn đề liên quan;

b) Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND phường trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp HĐND, các báo cáo, đề án trình HĐND; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của phường; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri, của HĐND;

c) Mời Thường trực HĐND phường dự các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của UBND phường bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác;

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp hằng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực HĐND phường về những vấn đề liên quan;

đ) Cung cấp cho Thường trực HĐND các văn bản quy phạm pháp luật do UBND phường ban hành;

e) Báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của HĐND, Thường trực HĐND phường;

f) Báo cáo bằng văn bản việc tiếp công dân, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân với Thường trực HĐND phường theo yêu cầu;

g) UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường bố trí, phân công lãnh đạo, cán bộ dự đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp trên địa bàn phường.

Điều 38. Quan hệ giữa HĐND, Thường trực HĐND phường với Ủy ban MTTQ phường

1. Quan hệ giữa HĐND phường với Ủy ban MTTQ phường là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Điều 39. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND phường với các Ban của HĐND phường

1. Các Ban của HĐND phường trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND phường; tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do HĐND phường hoặc Thường trực HĐND phường phân công; tổ chức giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường và chính quyền các cấp thuộc phường; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND phường.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của HĐND phường chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được HĐND, Thường trực HĐND phường phân công.

2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Ban của HĐND thông qua Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của HĐND. Phó Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường và báo cáo lại với Trưởng ban.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường phân công công việc liên quan đến lĩnh vực, nội dung của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng ban chủ trì chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực HĐND phường; nếu giữa các Trưởng ban của HĐND có ý kiến khác nhau thì Trưởng ban chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND phường quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện công tác, do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch HĐND phường có thể ủy quyền cho một Trưởng ban của HĐND phường thực hiện, phụ trách và xử lý một số công việc cụ thể.

5. Trưởng ban của HĐND phường báo cáo với Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND phường về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 40. Quan hệ giữa các Ban HĐND phường với UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường

1. Các Ban HĐND phường có trách nhiệm:

a) Mời đại diện UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường tham dự các cuộc họp của Ban của HĐND phường khi thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND phường thông qua;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của UBND phường về những vấn đề có liên quan khi được mời;

c) Mời đại diện UBND phường, các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường tham gia hoạt động giám sát của các Ban;

d) Tham gia đóng góp ý kiến đối với những vấn đề có liên quan tại các cuộc họp của UBND phường.